

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH DB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 13-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH DB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quân và bà Bạc Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1981, tại huyện DB, tỉnh DB.

Nơi cư trú: Bản SN, xã QC, huyện TG, tỉnh DB; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Lò Văn S (đã chết) và mẹ đẻ bà Lò Thị P, sinh năm 1943; bố nuôi Lò Văn X (đã chết) và mẹ nuôi Lò Thị M, sinh năm 1947. Có vợ Lò Thị H, sinh năm 1983; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh DB xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 06 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 31/8/2020, tạm giam từ ngày 31/8/2020 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2020, tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG làm nhiệm vụ tại bản SN, xã QC, huyện TG, tỉnh DB. Nghi tại nhà của bị cáo Lò Văn P có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã đến lán ao yêu cầu bị cáo có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Bị cáo đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 28/8/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 01 (một) viên nén màu hồng (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo) có khối lượng 0,11 gam, trích khối lượng 0,04 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 836/GĐ-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh DB kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng trích từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P là: 0,11 gam, không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 86/CT-VKS-TG ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 26/8/2020 bị cáo từ nhà bản SN, xã QC đi xuống Trung tâm y tế huyện TG để uống Methadone. Khi đến cổng điểm cấp phát thuốc Methadone thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua được của người này 03 viên Methamphetamine với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn), việc mua bán chỉ có bị cáo và người đàn ông đó không có ai chứng kiến, tham gia cùng, không cân xác định khối lượng. Khi về đến nhà khoảng 11 giờ ngày 28/8/2020 bị cáo lấy 01 viên ra sử dụng, đến 14 giờ ngày 27/8/2020 bị cáo tiếp tục lấy một viên ra sử dụng. Còn 01 viên bị cáo đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc với mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì đến 11 giờ 20 phút ngày 28/8/2020 bị cáo bị tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lò Văn P và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,07 gam Methamphetamine.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận hồi 11 giờ 20 phút ngày 28/8/2020, tại nhà của bị cáo Lò Văn P ở bản SN, xã QC, huyện TG, tỉnh DB. Bị cáo Lò Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 (không phải mười một) gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã

hội, là nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm; là điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đảng và nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đẩy lùi tội phạm ma túy nhưng bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, giúp bị cáo cai nghiện ma túy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bắt, điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân, năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh DB xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 06 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này vào ngày 28/8/2020 bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi vi phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội phạm ma túy và nhận được sự cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó để rèn luyện, tư dưỡng bản thân; sau khi chấp hành án xong trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông, bị cáo khai đã bán ma túy vào ngày 28/8/2020 do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có cơ sở để điều tra, xác minh, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,07 gam Methamphetamine thu giữ của Lò Văn P là vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại hàng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo Lò Văn P là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,07 (không phẩy không bảy) gam Methamphetamine sau giám định.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh DB).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh DB;
- VKSND huyện TG;
- CQTHAHS – Công an tỉnh DB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Giàng A Tăng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

